

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DUY XUYỀN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157 /2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 01/8/2022.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Tám.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trường Sơn và ông Ngô Tình.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo— Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Duy Xuyên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:* Bà  
Lương Thị Sinh - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử  
sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm  
2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:  
18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn LS, xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện lập ngày 30 tháng 3 năm 2022, trong quá trình giải  
quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn  
vào năm 2009 tại UBND xã DN. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát  
sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H1 cờ bạc, quan hệ ngoại tình với người khác  
vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên  
bà đề nghị được ly hôn với ông Nguyễn Văn H1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 13/4/2008. Khi ly hôn bà có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua bà Nguyễn Thị Ba là mẹ ruột của ông H1. Bà ba đã giao tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông H1 nhưng ông Nguyễn Văn H1 không trả lời ý kiến, không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải nên vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định.

Vì vậy Tòa án căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Ý kiến của Kiểm sát viên:* Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng thời gian. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng, bị đơn không tham gia, không chấp hành các quy định pháp luật về tố tụng. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà H ly hôn với ông H1. Giao con cho bà H nuôi dưỡng theo quy định.

*Các tài liệu chứng cứ của vụ án gồm:*

- Đơn khởi kiện, bản tự KH1 của bà H
- Bản chính giấy đăng ký kết hôn, 1 bản sao giấy KH1 sinh
- Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng.
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu.

*Các tình tiết sự kiện các bên không thống nhất và ý kiến của các bên:*

Bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn. Ông Nguyễn Văn H1 không trả lời ý kiến và tham gia giải quyết vụ án theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ H1 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H1.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn H1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DN vào năm 2009 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Vì vậy giữa ông bà phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo bà H trình bày là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung. Vợ chồng không sống chung đã 8 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H1 vẫn cố tình trốn tránh, không tham dự các buổi hòa giải thể hiện thái độ xem thường pháp luật, không có thiện chí duy trì quan hệ hôn nhân.

Tại phiên tòa hôm nay bà H vẫn giữ nguyên nguyện vọng ly hôn và thừa nhận không còn tình cảm với ông H1. Xét thấy bà H và ông H1 đã có hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân của ông bà rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 13/4/2008. Bà H hiện đang có việc làm ổn định, có nguyện vọng nuôi con, ông H1 không thể hiện ý chí, nguyện vọng về việc nuôi con nên giao con cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện và nguyện vọng của con. Bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn H1.
2. Về nuôi con chung:

Giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 13/4/2008 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị H phải chịu được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 1944 ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/8/2022). Ông Nguyễn Văn H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Qnam
- VKSND huyện Duy Xuyên.
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- UBND xã DN.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Tám**